Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9032.90.20

Mã HS	9032.90.20
Mô tả hàng hóa	Dụng cụ và thiết bị điều chỉnh hoặc điều khiển tự động / - Bộ phận và phụ kiện: / - - Của hàng hóa thuộc phân nhóm 9032.89.20
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	05/11/2026 13:39:47
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90329020/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18265
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18265
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18265
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17593
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17522
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17522
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17522
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17522
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17522
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17522
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17578
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17578

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17578
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17578
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17578
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17578
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17579
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17579
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17579
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17579
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17579
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17579
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17584
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17540
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17536
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17536
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17536
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17536
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17536
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17536
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17582
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17582
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17582
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17582
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17582
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17582
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17644
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17644

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17644
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17644
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17644
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17644
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17622
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17622
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17622
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17622
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17622
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17622
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17615
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17615
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17615
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17615
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17615
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17615
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17645
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17645
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17645
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17645
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17645
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17645
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17644
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17644
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17644
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17644

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17644
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17644
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17738
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17738
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17738
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17738
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17738
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17738
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17738
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17607
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17607
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17607
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17607
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17607
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17607
RCEP B	2022	2022	0	B!D17607
RCEP B	2023	2023	0	B!E17607
RCEP B	2024	2024	0	B!F17607
RCEP B	2025	2025	0	B!G17607
RCEP B	2026	2026	0	B!H17607
RCEP B	2027	2027	0	B!I17607
RCEP C	2022	2022	0	C!D17605
RCEP C	2023	2023	0	C!E17605
RCEP C	2024	2024	0	C!F17605
RCEP C	2025	2025	0	C!G17605
RCEP C	2026	2026	0	C!H17605

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17605
RCEP D	2022	2022	0	D!D17604
RCEP D	2023	2023	0	D!E17604
RCEP D	2024	2024	0	D!F17604
RCEP D	2025	2025	0	D!G17604
RCEP D	2026	2026	0	D!H17604
RCEP D	2027	2027	0	D!I17604
RCEP E	2022	2022	0	E!D17608
RCEP E	2023	2023	0	E!E17608
RCEP E	2024	2024	0	E!F17608
RCEP E	2025	2025	0	E!G17608
RCEP E	2026	2026	0	E!H17608
RCEP E	2027	2027	0	E!I17608
RCEP F	2022	2022	0	F!D17607
RCEP F	2023	2023	0	F!E17607
RCEP F	2024	2024	0	F!F17607
RCEP F	2025	2025	0	F!G17607
RCEP F	2026	2026	0	F!H17607
RCEP F	2027	2027	0	F!I17607
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16509
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16509
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16509
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16509

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9032.90 có 3 dòng thuế; dòng 9032.90.20 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Của hàng hóa thuộc phân nhóm 9032.89.20.	9032.90.10 Của hàng hóa thuộc phân nhóm 9032.89.10; 9032.90.90 Loại khác	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9032.90.20. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9032.90.20 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18265), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.